

**Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021****Results - Ngay 3****Event 301 Boys 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Dang Nguyen, Khoi	11	Quan Binh Thanh	33.00	32.62	
2	Hoang Nguyen Anh, Khoi	11	Tan Phu	36.96	34.58	
3	Vo Bao Minh, Khang	11	Tan Phu	37.16	34.68	
4	Dinh Ky, Phong	11	Rach Mieu	35.00	35.12	
5	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	11	Quan Tan Binh	36.00	35.97	
6	Tran Minh, Thien	11	Quan 5	36.00	36.21	
7	Mach Trieu, Phong	10	Quan 3	36.00	36.29	
8	Mai Thanh, Trieu	11	Quan 5	37.00	36.31	
9	Tran Gia, Phuc	9	Chi Lang	36.00	36.46	
10	Nguyen Thai, Binh	10	Rach Mieu	37.50	36.47	
11	Duong Minh Phuc, Anh	11	Quan 3	38.00	36.53	
12	Duong Nguyen Thanh, Tai	11	Quan 1	37.00	37.00	
13	Nguyen Anh, Quan	10	Quan Tan Binh	38.00	37.02	
14	Ta Cong, Thang	11	Quan 1	35.00	37.35	
15	Banh Tien, Hung	10	Quan Go Vap	39.00	37.59	
16	Nguyen Vinh Thai, Bao	11	Quan 4	NT	38.49	
17	Tran Phan Uyen, Vy	10	Chi Lang	38.00	39.58	
18	Le Truong Phu, Hung	11	Quan 4	NT	39.86	
19	Tran Tri, Nguyen	10	Nguyen Binh Khiem	39.00	40.39	
20	Dang Quang, Minh	10	Nguyen Binh Khiem	38.00	42.45	

**Event 302 Girls 11 & Under 50 LC Meter Butterfly**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Doan Kim, Ly	11	Quan 1	32.00	32.03	
2	Ho Quynh, Anh	11	Quan 5	33.00	33.59	
3	Nguyen Kim, Ngan	11	Tan Phu	34.00	33.80	
4	Ngo Ngoc Phuong, Nghi	11	Quan 5	34.00	34.98	
5	Doan Nguyen, Ngoc	11	Quan 10	34.00	35.28	
6	Dang Nguyen, Vy	10	Rach Mieu	34.80	35.45	
7	Tran Thi Hue, Man	11	Quan 4	34.45	36.84	
8	Pham Sao, Mai	11	Quan 3	37.00	37.32	
9	Luu Thi Tam, Dung	11	Nguyen Binh Khiem	37.00	37.59	
10	Vo Thuy Phuong, Nghi	11	Quan 1	36.00	37.72	
11	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	10	Tan Phu	35.00	38.35	
12	Bui Nguyen Dong, Quynh	9	Chi Lang	38.00	38.99	
13	Nguyen Song Ngoc, Linh	11	Quan Binh Thanh	35.00	39.19	
14	Lam Thi Thuy, Truc	11	Nguyen Binh Khiem	38.00	39.96	
15	Le Nhu Cat, Tuong	11	Quan Binh Thanh	35.00	40.40	
16	Nguyen Thi An, Binh	10	Rach Mieu	35.00	40.68	
17	Ho Ngoc Tuong, Lam	11	Quan 3	39.00	40.94	
18	Lam Tran Bao, Chau	11	Quan 10	NT	41.12	
19	Nguyen Ngoc Gia, Han	9	Chi Lang	41.00	41.79	
20	Nguyen Ngoc Bao, Yen	9	Quan Go Vap	NT	49.20	
---	Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	NT	X41.94	

**Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Nguyen Phan Nhat, Quang	13	Rach Mieu	27.90	29.08	
2	Tran Anh, Tu	13	Quan 1	28.00	29.11	
3	Ngo Gia, Hao	13	Quan 3	32.00	29.99	
4	Hoang Tan Ngoc, Minh	13	Rach Mieu	28.80	30.07	

**Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021****Results - Ngay 3****(Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
5	Tran, Tien	12	Quan 6	30.00	30.82	
6	Hoang Tan, Khai	13	Quan 1	30.00	30.83	
7	Pham Hien, Long	13	Quan Binh Thanh	30.00	30.86	
8	Thai Vi, Duc	12	Quan 6	30.00	31.35	
9	Nguyen Tin, Nghia	13	Chi Lang	29.50	31.38	
10	Nguyen Hoang, Minh	13	Quan 3	29.80	31.86	
11	Nguyen Huynh Dong, Quan	12	Nguyen Binh Khiem	31.00	32.04	
12	Nguyen Khoi, Nguyen	12	Chi Lang	31.00	32.40	
13	Vu Tran, Phuc	13	Tan Phu	32.00	33.72	
14	Mai Cao, Khai	13	Quan 4	31.14	33.81	
15	Do Phan Nhat, Khang	13	Quan Binh Thanh	NT	36.13	
16	Ha Minh, Huy	13	Quan 5	34.00	37.70	
17	Banh Tien, Vinh	12	Quan Go Vap	35.00	37.78	
18	Cu Minh, Nhan	13	Quan Go Vap	35.00	38.14	
---	Ngo Choi Minh, Duc	12	Quan 1	29.00	X31.57	
---	Nguyen Hiep, Thanh	12	Chi Lang	NT	X32.34	
---	Nguyen Quang Trung, Hieu	13	Chi Lang	NT	X34.73	
---	Lai Quang Kiet, Tuong	13	Quan 5	36.00	DQ	

**Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Nguyen Kha, Nhi	13	Quan 1	30.00	30.42	
2	Lam Gia, Han	13	Quan 3	31.00	32.20	
3	Huynh Thien, Ngoc	12	Quan 5	31.00	32.34	
*4	Tran Ngoc Bang, Tam	12	Quan Binh Thanh	32.00	33.12	
*4	Nguyen Khanh, Linh	13	Nguyen Binh Khiem	32.00	33.12	
6	Le Mai, Anh	13	Quan 3	32.00	33.86	
7	Do Tran Hoang, Anh	12	Rach Mieu	33.00	34.79	
8	Vu Nguyen Boi, Anh	12	Quan 1	33.00	34.95	
9	Pham My, Chau	12	Quan 5	36.00	35.52	
10	Phan Minh Bao, Kim	12	Tan Phu	37.00	37.51	
11	Le Ho Truc, Lieu	12	Rach Mieu	34.00	37.71	
12	Pham Truc, Phuong	12	Tan Phu	38.00	40.97	

**Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Butterfly**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Le Nguyen Thanh, Dan	15	Quan 5	27.00	27.57	
2	Do Tran Hoang, Loc	14	Rach Mieu	28.00	27.58	
3	Huynh Dang, Khoa	15	Quan 5	28.00	27.94	
4	Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	28.00	28.24	
5	Tran Ngoc, Bach	14	Quan 10	29.00	29.01	
6	Dang Nguyen, Khoa	15	Quan Binh Thanh	30.00	29.73	
7	Duong Minh, Thong	14	Quan 3	30.00	30.01	
8	Le Minh, Khoi	15	Quan Binh Thanh	29.00	30.06	
9	Tran Duc, Toan	14	Quan Tan Binh	NT	30.59	
10	Nguyen Huy, Thanh	14	Quan 10	29.00	31.58	
11	Nguyen Quang, Minh	15	Quan 1	NT	32.32	
12	Nguyen Thai, Duong	15	Quan Tan Binh	32.00	32.82	
13	Nguyen Tran Tan, Dung	14	Quan 4	35.54	33.92	

## Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

## Results - Ngay 3

**Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Butterfly**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Doan Kim, Binh	15	Quan Tan Binh	33.00	31.65	
2	Vu Nguyen Hong, Anh	14	Quan 1	30.00	32.12	
3	Nguyen Phuong, Nghi	14	Quan Binh Thanh	32.00	32.39	
4	Nguyen Huynh Bao, Nhi	14	Quan 1	31.00	33.34	
5	Nguyen Ngoc Diem, Quynh	14	Tan Phu	34.50	34.17	
6	Nguyen Thai, Hai	15	Quan Tan Binh	33.00	34.84	
7	Phan Nguyen Mai, Anh	14	Quan 4	36.50	37.99	

**Event 307 Boys 16-18 50 LC Meter Butterfly**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Viet, Vu	17	Quan 1	26.00	26.50	
2	Do Dinh, Thi	18	Quan Tan Binh	26.00	26.64	
3	Nguyen Duc, Binh	16	Quan 4	28.50	28.50	
4	Pham Dang, Dung	17	Quan 5	31.00	33.86	
---	Nguyen, Nam	17	Quan Go Vap	NT	X25.99	
---	Bui Gia, Hoang	16	Quan 3	NT	X26.60	

**Event 308 Girls 16-18 50 LC Meter Butterfly**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Hoang Bao, Tien	18	Quan Go Vap	30.00	31.30	
2	Mai Gia, Han	18	Quan 3	32.00	32.60	
3	Cao Bao, Han	17	Quan 3	30.80	32.64	
4	Dang Thanh, Thao	17	Quan 5	32.00	33.45	
5	Thai Nguyen Thien, Kim	17	Quan 1	30.00	34.71	
6	Tran Tuyet, Man	16	Quan Binh Thanh	NT	34.77	
---	Tran Ngoc, Thi	18	Quan Binh Thanh	NT	X29.50	

**Event 309 Boys 15 & Under 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Gia, Huan	15	Lan Binh Thanh	42.00	44.12	
2	Ho Nhat, Minh	15	Lan Quan 3	50.20	47.74	
3	Nguyen Khang, Dung	15	Lan Quan 5	50.00	47.85	
4	Nguyen Hoang Gia, Bao	14	Lan Quan Phu Nhuan	1:00.00	53.30	
5	Doan Hai, Trieu	15	Lan Quan 10	NT	55.49	

**Event 310 Girls 15 & Under 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dong Khanh Thanh, Tam	14	Lan Quan Phu Nhuan	47.00	49.33	
2	Nguyen Ngoc Trung, Trinh	15	Lan Quan 4	46.00	50.05	
3	Huynh Ho Thien, Thanh	15	Lan Go Vap	55.00	57.79	

**Event 311 Boys 16-17 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Le Minh, Phuc	17	Lan Quan Phu Nhuan	39.00	40.52	
2	Dang Manh, Cuong	16	Lan Quan 4	40.00	40.89	
3	Nguyen Thanh, Tai	17	Lan Tan Binh	40.00	43.11	
4	Huynh Minh, Quan	17	Lan Quan Phu Nhuan	45.00	45.42	
---	Tran Kim, Luan	16	Lan Quan Phu Nhuan	NT	X53.03	

**Event 313 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hoang Nguyen Anh, Khoi	11	Tan Phu	1:30.00	1:28.13	
2	Banh Tien, Hung	10	Quan Go Vap	1:28.00	1:28.55	

## Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021

## Results - Ngay 3

**(Event 313 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Vo Phi, Khanh	11	Tan Phu	1:30.52	1:29.31	
4	Vu Tung, Bach	9	Chi Lang	1:34.00	1:32.69	
5	Nguyen Thai, Binh	10	Rach Mieu	1:31.00	1:32.95	
6	Nguyen Gia, Bao	11	Quan 3	1:37.00	1:33.03	
7	Vo Hoang, Dang	11	Quan 5	1:35.00	1:36.81	
8	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	NT	1:40.45	
9	Le Minh, Tri	11	Rach Mieu	1:33.00	1:40.87	
10	Vu Hoang, Hai	11	Quan 1	NT	1:44.20	
11	Nguyen Quang, Huy	10	Nguyen Binh Khiem	1:45.00	1:49.74	
12	Pham Dang, Minh	11	Quan 1	NT	1:49.77	
13	Tran Gia, Phuc	11	Quan 4	NT	1:58.90	

**Event 314 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Xuan, Uyen	11	Quan 5	1:20.00	1:25.72	
2	Nguyen Kim, Ngan	11	Tan Phu	1:32.10	1:27.11	
3	Tran Thi Hue, Man	11	Quan 4	1:29.85	1:29.99	
4	Truong Ngoc Bao, Nghi	11	Quan 5	1:32.00	1:31.11	
5	Le Bao, Linh	11	Quan 1	1:32.00	1:31.85	
6	Dang Nguyen, Vy	10	Rach Mieu	1:29.00	1:31.97	
7	Nguyen Ngoc Gia, Han	9	Chi Lang	1:34.00	1:38.55	
8	Nguyen Thao, Nhan	10	Rach Mieu	1:33.00	1:38.66	
9	Nguyen Hoang Yen, Thu	11	Quan Tan Binh	1:43.00	1:38.83	
10	Lam Tran Bao, Chau	11	Quan 10	1:35.00	1:39.39	
11	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	10	Tan Phu	1:36.12	1:43.78	
12	Nguyen Ngoc Bao, Yen	9	Quan Go Vap	NT	1:52.87	
13	Phung Thao, Nhu	11	Quan 4	NT	1:58.26	

**Event 315 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Tung, Duong	13	Rach Mieu	1:14.00	1:14.49	
2	Tran, Tien	12	Quan 6	1:20.00	1:19.57	
3	Nguyen Nam Gia, Bao	12	Quan Go Vap	1:18.00	1:19.58	
4	Nguyen Hoang, Khuong	13	Quan 6	NT	1:23.66	
5	Huynh Thien, Bao	12	Rach Mieu	1:21.00	1:26.09	
*6	Tran Nguyen, Chuong	12	Quan 3	1:26.00	1:26.36	
*6	Nguyen Hiep, Phuoc	12	Chi Lang	1:25.00	1:26.36	
8	La Quoc, Tan	12	Quan 5	1:20.00	1:27.12	
9	Nguyen Vuong Quoc, Bao	13	Quan 10	NT	1:33.62	
10	Nguyen Khoi, Nguyen	12	Chi Lang	1:30.00	1:35.18	
---	Truong Gia, Hao	12	Quan 6	NT	X1:39.39	
---	Thai The, Kiet	12	Quan 6	NT	X1:41.62	

**Event 316 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kha, Nhi	13	Quan 1	1:18.00	1:22.63	
2	Lam Gia, Han	13	Quan 3	1:22.00	1:25.79	
3	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	12	Quan 5	1:24.00	1:26.83	
4	Dang Nguyen Phuong, Tram	13	Rach Mieu	1:23.00	1:27.26	
5	Dong Khanh Thanh, Mai	12	Rach Mieu	1:25.00	1:30.65	
6	Le Pham Khanh, Vy	13	Nguyen Binh Khiem	1:30.00	1:33.51	
7	Nguyen Hoang Khanh, An	12	Chi Lang	1:32.00	1:34.14	

**Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021****Results - Ngay 3****Event 317 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Bui Sy, Nhat	14	Quan 3	1:09.00	1:09.17	
2	Pham Le Minh, Huy	15	Rach Mieu	1:10.00	1:12.18	
3	Nguyen Minh, Triet	14	Quan 3	1:14.00	1:16.24	
4	Tran Hoang, Nguyen	15	Quan Tan Binh	1:14.00	1:17.25	
5	Vo Minh, Duy	15	Quan 5	1:17.00	1:21.17	
6	Nguyen Thai, Duong	15	Quan Tan Binh	1:21.00	1:21.48	
7	Trat Trieu, Khang	15	Quan 5	1:17.00	1:21.72	
8	Pham Quy, Khai	14	Quan 1	NT	1:21.76	

**Event 318 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Vo Anh Ngan, Anh	14	Rach Mieu	1:24.00	1:26.87	
2	Nguyen Huynh Bao, Nhi	14	Quan 1	1:20.00	1:27.43	
3	Cao Le Minh, Thu	14	Quan 1	1:22.00	1:27.70	
4	Luu Ngoc An, Ha	14	Quan 6	NT	1:30.46	
5	Nguyen Thai Phuong, Quynh	15	Quan Binh Thanh	1:28.00	1:33.06	
---	Pham Luu Tu, Minh	14	Quan 1	NT	X1:39.39	

**Event 319 Boys 16-18 100 LC Meter Breaststroke**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Le Do Gia, Khang	16	Tan Phu	NT	1:12.83	
2	Nguyen Dinh Ai, Huan	16	Quan 4	1:15.50	1:14.45	
3	Ho Minh, Thuan	16	Quan 1	1:14.00	1:15.19	
4	Tran Hoang, Quan	17	Quan 4	1:15.34	1:15.31	
5	Do Ngoc Hoang, Cang	18	Quan Binh Thanh	1:14.00	1:17.29	
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X1:08.00	

**Event 320 Girls 16-18 100 LC Meter Breaststroke**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Mai Gia, Han	18	Quan 3	1:19.00	1:25.17	
2	Dang Thanh, Thao	17	Quan 5	1:26.00	1:27.99	
3	Thai Nguyen Thien, Kim	17	Quan 1	NT	1:33.40	
---	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	16	Quan Tan Binh	NT	X1:19.75	

**Event 321 Boys 15 & Under 400 LC Meter CVD**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Chau Quoc, Minh	15	Lan Quan 1	3:53.00	4:01.70	
2	Ng Phan Minh, Anh	15	Lan Quan 5	3:58.00	4:03.74	
3	Dang Gia, Huan	15	Lan Binh Thanh	3:52.00	4:06.39	
4	Nguyen Minh, Khang	14	Lan Tan Binh	4:00.00	4:08.90	
5	Le Minh Hai, Dang	14	Lan Quan 10	NT	4:22.90	
6	Le Minh, Tam	12	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	5:11.00	
7	Vo, Nguyen	11	Lan Nguyen Binh Khiem	NT	5:27.54	

**Event 322 Girls 15 & Under 400 LC Meter CVD**

	<b>Name</b>	<b>Age</b>	<b>Team</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1	Bui Nguyen Dong, Nghi	14	Lan Quan Phu Nhuan	4:30.00	4:40.54	
2	Huynh Ho Thien, Thanh	15	Lan Go Vap	4:30.00	4:40.55	
3	TranNgoc Minh, Uyen	14	Lan Go Vap	4:30.00	4:40.65	
4	Dai Nguyet, Lam	15	Lan Quan 3	NT	4:47.69	
5	Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Lan Quan 5	4:40.00	4:52.07	
6	Nguyen Xuan Ngoc, Han	15	Lan Quan 3	NT	4:52.45	

**Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021****Results - Ngay 3****(Event 322 Girls 15 & Under 400 LC Meter CVD)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7 Huynh Tran Bao, Chau	12	Lan Quan 1	NT	5:20.50	

**Event 323 Boys 16-17 400 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Le Minh, Phuc	17	Lan Quan Phu Nhuan	3:55.00	3:58.89	
2 Tran Kim, Luan	16	Lan Quan Phu Nhuan	4:10.00	4:07.24	
3 Tran Minh, Trung	17	Lan Tan Binh	4:10.00	4:07.54	
4 Nguyen Duc, Anh	16	Lan Quan 3	NT	4:32.32	
5 Pham Quoc, Tuyen	17	Lan Quan 3	NT	4:38.73	

**Event 324 Girls 16-17 400 LC Meter CVD**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trang Nguyen Hong, Nhung	17	Lan Quan 3	NT	4:42.73	
2 Tran Nguyen Mai, Phuong	16	Lan Quan 5	4:40.00	4:45.60	
3 Nguyen Thi Minh, Vuong	17	Lan Go Vap	NT	5:04.82	
--- Nguyen Ngoc Huu, Duyen	16	Lan Go Vap	NT	DQ	

**Event 325 Boys 12-13 1500 LC Meter Freestyle****Truong Viet Phuc 800m Free:11'04"28**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Le Thien, Thong	13	Rach Mieu	17:59.00	17:29.23	
2 Bui Minh, Khang	13	Chi Lang	18:00.00	17:41.84	
3 Do Tran, An	13	Quan 1	18:00.00	17:41.88	
4 Doan Nguyen Huy, Dat	13	Rach Mieu	17:59.00	17:47.24	
5 Hoang Tan, Khai	13	Quan 1	18:00.00	18:37.72	
6 Pham The, Lam	13	Quan 5	19:30.00	19:04.00	
7 Nguyen Tin, Nghia	13	Chi Lang	19:00.00	19:18.37	
8 Thai Vi, Duc	12	Quan 6	19:00.00	19:43.91	
9 Truong Viet, Phuc	12	Nguyen Binh Khiem	NT	21:06.19	

**Event 326 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trinh Truong, Vinh	14	Quan 6	17:00.00	17:18.16	
2 Nguyen Quoc, Thuan	14	Quan 5	18:00.00	17:55.57	
3 Pham Hong Gia, Bao	14	Quan 3	19:00.00	18:11.08	
4 Duong Minh, Thong	14	Quan 3	18:30.00	18:11.40	
--- Nguyen Vu Ngoc, Anh	15	Quan 1	NT	X20:03.08	

**Event 327 Boys 16-18 1500 LC Meter Freestyle**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Do Gia, Khang	16	Tan Phu	16:09.00	16:31.55	
2 Lai Duc, Khiem	17	Quan 4	17:00.01	18:37.91	
3 Lam Tan, Phu	17	Quan Tan Binh	18:20.00	19:52.27	

**Event 328 Mixed 18 & Under 200 LC Meter VHCV Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lan Quan Phu Nhuan	A	NT	1:27.74	
1) Bui Nguyen Dong, Nghi W12) Huynh Minh, Quan M17				3) Dong Khanh Thanh, Tam W4) Pham Le Minh, Phuc M17
2 Lan Quan 4	A	NT	1:28.33	
1) Tran Dinh, Khoa M16	2) Nguyen Ngoc Trung, Trinh	3) Vo Thi Thanh, Hang W15	4) Dang Manh, Cuong M16	
3 Lan Tan Binh	A	NT	1:40.18	
1) Nguyen Thanh, Tai M17	2) Nguyen Ngoc Minh, Duc W13) Le Nguyen Nhu, Quynh W14) Ho Thai, Bao M17			

**Vo Dich Tre Thanh Pho - 3/22/2021 to 3/26/2021****Results - Ngay 3****Event 329 Boys 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Relay****Bui Si Nhat 100mFree: 57'84**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1 Quan 5	A	NT	3:58.13	
1) Huynh Dang, Khoa 15	2) Phan Sy, Thinh 15	3) Le Nguyen Thanh, Dan 15	4) Nguyen Quoc, Thuan 14	
2 Quan 3	A	NT	4:02.13	
1) Bui Sy, Nhat 14	2) Pham Hong Gia, Bao 14	3) Duong Minh, Thong 14	4) Nguyen Tran Minh, Nhat 16	
3 Rach Mieu	A	NT	4:02.74	
1) Do Tran Hoang, Loc 14	2) Nguyen Phan Nhat, Quang	3) Hoang Tan Ngoc, Minh 13	4) Phan Le Thien, Thong 13	
4 Quan 1	A	NT	4:07.15	
1) Do Tran, An 13	2) Tran Anh, Tu 13	3) Hoang Tan, Khai 13	4) Truong Viet, Vu 17	
5 Quan Tan Binh	A	NT	4:11.17	
1) Tran Hoang, Nguyen 15	2) Truong Hoang, Phat 15	3) Nguyen Thai, Duong 15	4) Lam Tan, Phu 17	
6 Quan Binh Thanh	A	NT	4:12.90	
1) Do Ngoc Hoang, Cang 18	2) Pham Hien, Long 13	3) Le Minh, Khoi 15	4) Dang Nguyen, Khoi 11	

**Event 330 Girls 18 & Under 400 LC Meter Freestyle Relay**

<b>Team</b>	<b>Relay</b>	<b>Seed Time</b>	<b>Finals Time</b>	<b>Points</b>
1 Quan 1	A	NT	4:20.82	
1) Le Nguyen Nhu, Quynh 13	2) Vu Nguyen Boi, Anh 12	3) Nguyen Vu Ngoc, Anh 15	4) Nguyen Kha, Nhi 13	
2 Quan Tan Binh	A	NT	4:28.98	
1) Doan Kim, Binh 15	2) Nguyen Doan Minh, Anh 12	3) Nguyen Thai, Hai 15	4) Vu Thi Phuong, Anh 13	
3 Rach Mieu	A	NT	4:30.05	
1) Banh Ngoc Thao, Tien 12	2) Dong Khanh Thanh, Mai 12	3) Dang Nguyen Phuong, Tran	4) Huynh Le Thanh, Vy 14	
4 Quan 3	A	NT	4:33.30	
1) Lam Gia, Han 13	2) Mai Gia, Han 18	3) Cao Bao, Han 17	4) Le Mai, Anh 13	
5 Quan 5	A	NT	4:38.60	
1) Le Ngoc Mai, Phuong 11	2) Nguyen Hoa Lam, Ngoc 12	3) Huynh Xuan, Uyen 11	4) Nguyen Vo Minh, Phuong 11	